

Ngày kiểm tra tháng năm 2022  
Thời gian: **60 phút** (không kể thời gian giao đề)  
(Đề bài gồm có 2 chủ đề, 13 câu, 10 điểm)

| Cấp độ<br>Chủ đề                              | Nhận biết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                       | Thông hiểu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                        | Vận dụng                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                | Cộng                      |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                        | Cấp độ thấp                                                                                                                                                                                                                                                             | Cấp độ cao                                                                                     |                           |
|                                               | TN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | TL                    | TN                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TL                     | TL                                                                                                                                                                                                                                                                      | TL                                                                                             |                           |
| <b>1. Cơ năng</b>                             | Viết được công thức tính, ý nghĩa và đơn vị các đại lượng trong công thức tính công và công suất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được sự phụ thuộc của động năng vào m và v, thế năng vào m và h.</li> <li>- Lấy ví dụ về vật có cơ năng.</li> </ul>                                                                                                                                                            |                        | Vận dụng công thức $A = F.s$ và $P = \frac{A}{t}$ để tính các đại lượng chưa biết.                                                                                                                                                                                      |                                                                                                |                           |
| Số câu<br>Số điểm<br>Tỉ lệ %                  | 3(C1,2,3)<br>0,75<br>7,5%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                       | 3(C4,5,6)<br>0,75<br>7,5%                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                        | 1(C2)<br>1,0<br>10%                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                | 7<br>2,5<br>25%           |
| <b>2. Nhiệt học</b>                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được cấu tạo của các chất và các đặc điểm của nguyên tử, phân tử.</li> <li>- Nêu được mối quan hệ giữa nhiệt độ và sự chuyển động của các phân tử, nguyên tử.</li> <li>- Nêu được định nghĩa, đơn vị của nhiệt năng; nhiệt lượng.</li> <li>- Nêu được mối quan hệ giữa nhiệt độ và nhiệt năng của vật.</li> <li>- Viết được phương trình cân bằng nhiệt cho trường hợp có hai vật trao đổi nhiệt với nhau.</li> </ul> |                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được các cách làm biến đổi nhiệt năng và lấy ví dụ.</li> <li>- Hiểu được các hình thức truyền nhiệt. Lấy được ví dụ minh họa về sự dẫn nhiệt; sự đối lưu; bức xạ nhiệt và môi trường truyền của đối lưu; bức xạ nhiệt.</li> <li>- Hiểu được nguyên lí truyền nhiệt.</li> </ul> |                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức về dẫn nhiệt; đối lưu, bức xạ nhiệt để giải thích một số hiện tượng đơn giản.</li> <li>- Vận dụng công thức <math>Q = m.c. \Delta t</math> và PT cân bằng nhiệt để tính các đại lượng chưa biết.</li> </ul> | Vận dụng phương trình cân bằng nhiệt để giải được bài toán có các vật trao đổi nhiệt với nhau. |                           |
| Số câu<br>Số điểm<br>Tỉ lệ %                  | 2(C7,8,9)<br>1,5<br>15%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1/2(C1a)<br>0,5<br>5% |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1/2(C1b)<br>2,5<br>25% | 1(C3)<br>2,5<br>20%                                                                                                                                                                                                                                                     | 1(C4)<br>0,5<br>5%                                                                             | 5<br>7,5<br>75%           |
| <b>Tổng số câu<br/>T. số điểm<br/>Tỉ lệ %</b> | <b>6,5<br/>2,75<br/>27,5%</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       | <b>3,5<br/>3,25<br/>32,5%</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        | <b>2<br/>3,5<br/>35%</b>                                                                                                                                                                                                                                                | <b>1<br/>0,5<br/>5%</b>                                                                        | <b>13<br/>10<br/>100%</b> |